

Số 75 /BC-TWPCTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2016

BÁO CÁO

Tổng hợp tình hình thiên tai 6 tháng đầu năm 2016 và những nội dung cần triển khai tiếp theo

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

I. TÌNH HÌNH THIÊN TAI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

Do ảnh hưởng của hiện tượng El Nino và biến đổi khí hậu, từ đầu năm 2016 đến nay, thiên tai xảy ra ít hơn về số lượng tuy nhiên cường độ tác động ở một số đợt ở mức cao kỷ lục như: 02 đợt ATNĐ; rét đậm, rét hại tại các tỉnh miền Bắc và Bắc Trung Bộ từ ngày 23-28/1; hạn hán, thiếu nước tại các tỉnh Tây Nguyên, Nam Trung Bộ và Nam Bộ từ cuối năm 2014 đến nay; ngoài ra, giông, lốc, mưa lớn cục bộ xảy ra ở hầu hết các địa phương cũng gây thiệt hại về người và tài sản, ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt, sản xuất của nhân dân; cụ thể:

- Áp thấp nhiệt đới (ATNĐ): Xuất hiện muộn và ít hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN), từ đầu năm đến nay, trên khu vực biển Đông xuất hiện 03 ATNĐ (vào ngày 25-27/5 và 24-28/6), tuy nhiên không gây ảnh hưởng đến đất liền.

- Đợt rét đậm, rét hại từ ngày 22-27/1: Do ảnh hưởng của không khí lạnh có cường độ rất mạnh được tăng cường liên tục, nên ở các tỉnh miền Bắc đã xảy ra rét hại trên diện rộng, toàn khu vực xuất hiện mưa trên diện rộng, nhiều nơi đã xuất hiện băng giá và mưa tuyết trong đêm 23, ngày 24 và ngày 25/01, đặc biệt như Mẫu Sơn (Lạng Sơn), Sa Pa (Lào Cai),... Một số nơi rất hiếm khi có mưa tuyết như Ba Vì (Hà Nội), Tam Đảo (Vĩnh Phúc), Mộc Châu (Hòa Bình), Kỳ Sơn (Nghệ An) đã xuất hiện tuyết trong ngày 24/01. Đã làm thiệt hại nặng nề về sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi.

- Hạn hán, xâm nhập mặn tại đồng bằng sông Cửu Long, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên:

+ Khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên: Từ cuối năm 2015 đến nay, khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ có lượng mưa rất thấp. Hiện nay, hồ chứa thủy lợi, thủy điện đạt 25-40% dung tích thiết kế, thấp hơn cùng kỳ năm 2015, nhiều hồ nhỏ đã cạn nước, các đập dâng phần lớn không còn khả năng cung cấp nước, thấp hơn cùng kỳ năm 2015, nhiều hồ thủy điện đã hạn chế phát điện, tập trung cung cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất. Hạn hán đã xảy ra trên diện rộng ở Tây Nguyên (chiếm tới 70% diện tích canh tác khu vực Tây Nguyên). Các tỉnh bị hạn hán nghiêm trọng như: Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Ninh Thuận, Bình Thuận,...

+ Khu vực đồng bằng sông Cửu Long: Năm 2015, đồng bằng sông Cửu

Long không có lũ nên lượng nước trữ trong hệ thống công trình thủy lợi và các vùng thấp trũng bị thiếu hụt, kèm theo mùa mưa đến muộn và kết thúc sớm, dòng chảy thượng nguồn sông Mê Kông bị giảm, mực nước thấp nhất trong 90 năm qua, xâm nhập mặn đã xuất hiện sớm hơn gần 2 tháng so với cùng kỳ TBNN, phạm vi xâm nhập mặn vào đất liền sâu nhất lên đến hơn 90 km (chưa từng xuất hiện trong lịch sử quan trắc xâm nhập mặn). Đã có 10/13 tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long bị ảnh hưởng do xâm nhập mặn, sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại nặng nề, thiếu nước ngọt nghiêm trọng.

+ Từ giữa tháng 5 đến nay, khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ đã có mưa, tình hình thiếu nước sinh hoạt và sản xuất cơ bản đã bớt gay gắt.

- Nắng nóng: Khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ nắng nóng xuất hiện từ tháng 4 đến những ngày giữa tháng 6/2016, với nền nhiệt độ phổ biến từ 36-39°C, một số nơi cao hơn 40 độ. Khu vực Đông Nam Bộ nắng nóng xuất hiện từ cuối tháng 1/2016 và duy trì hầu như liên tục kể từ tháng 3 đến nửa đầu tháng 5, đỉnh điểm vào khoảng giữa tháng 4 đến giữa tháng 5; sau đó nắng nóng đã lan rộng sang khu vực miền Tây Nam Bộ và khu vực Tây Nguyên, với nền nhiệt độ phổ biến từ 35-38°C, có nơi cao hơn 40°C.

Ngoài ra, từ đầu năm 2016, trên cả nước đã xảy ra 133 trận dông, lốc, sét, mưa đá gây thiệt hại về người, tài sản, sản xuất nông nghiệp.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ỨNG PHÓ VÀ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

1. Trung ương:

1.1. Đảng, Nhà nước và Chính phủ: đã giành sự quan tâm đặc biệt đối với công tác phòng, chống thiên tai, cụ thể:

- Chủ tịch nước đã gửi thư thăm hỏi, động viên đồng bào chiến sỹ cả nước nhân ngày Phòng, chống thiên tai của Việt Nam 22/5;

- Đầu năm 2016, đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 03/02/2016 về việc tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2016-2020 trong đó giao nhiệm vụ cho Ban Chỉ đạo Trung ương PCTT, Ủy ban Quốc gia TKCN và các Bộ ngành địa phương để chủ động phòng, chống, ứng phó hiệu quả với thiên tai diễn ra ngày càng gay gắt, có tính chất bất thường và cực đoan; ban hành Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 04/02/2016 và số 09/CT-TTg ngày 12/3/2016 về thực hiện các giải pháp cấp bách phòng, chống hạn, xâm nhập mặn.

- Từ đầu năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã có các Quyết định hỗ trợ các địa phương bị ảnh hưởng do hạn hán, xâm nhập mặn là 1165,6 tỷ đồng và 21.020 tấn gạo.

1.2. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai:

- Thành lập các đoàn đi kiểm tra công tác PCTT năm 2016 (theo Quyết định số 42/QĐ-TW/PCTT): hiện nay đã có 4 đoàn đã đi kiểm tra, 5 đoàn có lịch đi kiểm tra và 9 đoàn dự kiến đi kiểm tra và hoàn thành trước tháng 9/2016.

- Chỉ đạo kịp thời công tác ứng phó thiên tai trên cả nước, ban hành các

công điện¹; tổ chức Hội nghị tổng kết công tác PCT&TKCN năm 2015 và triển khai nhiệm vụ năm 2016; Tổ chức 03 Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ tham gia công tác phòng, chống thiên tai khu vực miền Bắc, miền Trung và Tây Nguyên,....

- Tổ chức tính toán, chỉ đạo điều hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng (theo quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 17/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ).

- Hoàn thiện phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão báo cáo Thủ tướng Chính phủ và gửi các Bộ, ngành, sớm bàn giao sản phẩm cho địa phương.

- Đôn đốc địa phương xây dựng nâng cao năng lực và trang thiết bị Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp tỉnh.

- Ký kết Chương trình phối hợp với Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trong việc triển khai, thực hiện Luật Phòng, chống thiên tai.

- Tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 03/02/2016 về việc tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2016-2020 và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 04/02/2016 về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống hạn, xâm nhập mặn.

- Hoàn thiện phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão năm 2015 báo cáo Thủ tướng Chính phủ và gửi các Bộ ngành, địa phương để triển khai thực hiện, đồng thời tiếp tục triển khai xây dựng, hoàn thiện phương án ứng phó năm 2016.

- Triển khai các hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày phòng chống thiên tai.

- Đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện công cụ hỗ trợ chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai.

1.3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tiếp tục phối hợp với các Bộ ngành và địa phương đã triển khai rà soát Chiến lược Quốc gia về phòng, chống thiên tai trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng; hoàn thiện Dự thảo Đề án rà soát chiến lược trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 7/2016.

- Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành hoàn thiện Dự thảo Nghị định về cơ chế chính sách hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trình Chính phủ; Hướng dẫn các địa phương việc triển khai thống kê thiệt hại và báo cáo theo Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT;

- Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương triển khai thi hành Luật Phòng, chống thiên tai như: xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống thiên tai (đến nay có 25/63 tỉnh đã xây dựng); xây dựng phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai (đến nay 22/63 tỉnh, thành phố xây dựng và triển khai phương án ứng phó tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai); triển khai thành lập và hoạt động Quỹ Phòng, chống thiên tai, đến nay có đã có 41/63 tỉnh/thành phố (tỉnh) ban hành Quyết định thành lập cơ quan quản lý Quỹ; 16 tỉnh đã trình UBND tỉnh

¹ Ban Chỉ đạo TWPCTT đã ban hành 09 công điện chỉ đạo các Bộ, ngành và địa phương triển khai các biện pháp ứng phó với thiên tai.

xem xét ban hành; còn lại 06 tỉnh đang triển khai xây dựng. Có 24 tỉnh đã tiến hành thu Quỹ với tổng kinh phí 176 tỷ đồng.

- Xây dựng, hoàn thiện và ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn².

- Chỉ đạo công tác phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn, úng ngập,... với các giải pháp trước mắt và lâu dài³.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng⁴. Huy động các nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thực hiện quy hoạch, kế hoạch, các Chương trình, đề án, dự án trong phòng, chống thiên tai⁵.

1.4. Bộ Quốc Phòng:

a) Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn:

- Xây dựng Nghị định về tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trình Chính phủ (dự kiến ban hành trong năm 2016); Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Đề án quy hoạch tổng thể lĩnh vực ứng phó thiên tai và TKCN đến năm 2020; Phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão cấp Bộ; phối hợp với Ban chỉ huy PCTT - TKCN và chính quyền địa phương thực hiện nhiệm vụ TKCN trong việc phòng ngừa, ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai.

- Hoàn thành xây dựng phương án cứu hộ, cứu nạn trong tình huống bão mạnh, siêu bão; chuẩn bị lực lượng, phương tiện để chủ động triển khai theo phương án khi có tình huống xảy ra.

- Những tháng đầu năm 2016, đã huy động các lực lượng quân đội hỗ trợ, vận chuyển nước sinh hoạt, cấp cho hộ dân thiếu nước tại các khu vực xảy ra hạn hán, xâm nhập mặn nghiêm trọng.

b) Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng: Đã điều động 5.475 lượt CBCS/128 lượt tàu, xuồng, ô tô các loại, phối hợp với chính quyền địa phương, huy động lực lượng tại chỗ trên 424 người/84 phương tiện của ngư dân tổ chức ứng cứu,

² Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai của Bộ kèm theo Quyết định số 374/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/01/2016.

³ Cuối năm 2015, đầu năm 2016, Bộ đã chỉ đạo Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam tổ chức quan trắc, theo dõi diễn biến và cung cấp kịp thời các bản tin cảnh báo, dự báo về hạn hán, xâm nhập mặn đến các địa phương để chủ động các biện pháp ứng phó.

⁴ Trong khuôn khổ Đề án 1002, sau 5 năm thực hiện đã ban hành 4.380 tài liệu hướng dẫn; đào tạo được 1.132 giảng viên cấp tỉnh, 12.786 người dân thuộc 1.677 xã được phổ biến về phòng, chống thiên tai dựa vào cộng đồng.

⁵ : Trong những năm gần đây, nhiều hệ thống công trình phòng chống thiên tai lớn đã được xây dựng và đưa vào sử dụng như hệ thống đê sông, đê biển với tổng chiều dài lên tới 10.500km, 6.648 hồ chứa thủy lợi, quy hoạch và xây dựng 70 khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão (42 khu neo đậu đã hoàn thành, trong đó có 8 khu neo đậu cấp vùng), di dời tổng số 71.106 hộ dân vùng thiên tai nguy hiểm, hoàn thành và triển khai thực hiện quy hoạch hệ thống báo động trực canh cảnh báo sóng thần cho vùng có nguy cơ cao, lắp đặt thiết bị kết nối vệ tinh và giám sát cho 3.000 tàu cá công suất lớn khai thác hải sản xa bờ; xây dựng Hệ thống kiểm soát tàu thuyền ra vào các cảng cá, bến cá, khu neo đậu trong việc chủ động phòng ngừa, hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra

TKCN khắc phục hậu quả thiên tai được 300 vụ, cứu 674 người, 51 phương tiện, di dời 11 hộ/37 khẩu đến nơi an toàn.

1.5. Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Chỉ đạo Trung tâm dự báo Khí tượng thủy văn Trung ương thực hiện tốt công tác dự báo rét đậm, rét hại, hạn hán, ATNĐ giúp công tác chỉ đạo phòng tránh, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai chủ động và hiệu quả.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến của El Nino, khí tượng thủy văn, dự báo sớm về dòng chảy, cung cấp thông tin kịp thời để các địa phương chủ động chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống.

- Tiếp tục triển khai quyết liệt Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn và các quy hoạch, đề án, dự án nhằm hiện đại hóa công nghệ dự báo và mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn;

- Tăng cường công tác dự báo dòng chảy trên các lưu vực sông phục vụ công tác chỉ đạo điều hành hồ chứa..

- Bộ Công Thương: Chỉ đạo các chủ hồ chứa điều tiết nước, ưu tiên điều tiết nước để bổ sung nước chống hạn cho hạ du, phục vụ dân sinh và sản xuất nông nghiệp cho vùng hạ du, đặc biệt nhu cầu bơm tưới những vùng hạn hán, đầy mặn cho khu vực miền Trung, Tây nguyên và Nam Bộ.

1.6. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức chính trị, xã hội đã phát động phong trào, kêu gọi hỗ trợ các đại phương bị thiệt hại do thiên tai, đặc biệt là các tỉnh bị rét đậm, rét hại và hạn hán và xâm nhập mặn⁶; đã triển khai các hoạt động phổ biến pháp luật về PCTT lồng ghép với các hoạt động của đơn vị.

1.7. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và các cơ quan thông tin đại chúng thường xuyên đưa tin, tăng cường thời lượng, bản tin phát các văn bản chỉ đạo, ứng phó trong các trận thiên tai rét đậm, rét hại, hạn hán, xâm nhập mặn và ATNĐ, phát sóng các chương trình phổ biến kiến thức kinh nghiệm về PCTT.

1.8. Các Bộ, ngành Trung ương khác theo chức năng, nhiệm vụ được phân

6 Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam chuyển số tiền 1,5 tỷ đồng từ Quỹ Cứu trợ Trung ương cho Ủy ban MTTQ 3 tỉnh: Kon Tum, Ninh Thuận, Bình Thuận (mỗi tỉnh 500 triệu đồng); chuyển 6 tỷ đồng từ Quỹ Cứu trợ Trung ương cho Ủy ban MTTQ 6 tỉnh: Bến Tre, Sóc Trăng, Tiền Giang, Cà Mau, Trà Vinh, Bạc Liêu (mỗi tỉnh 1 tỷ đồng) để hỗ trợ cho các gia đình bị thiệt hại nặng do hạn hán, nhập mặn gây ra.

Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam phối hợp với Công Thông tin Nhân đạo Quốc gia phát động chiến dịch nhân tin “Áo ấm mùa đông” ủng hộ đồng bào vùng cao chống rét... Hỗ trợ Tết các gia đình bị ảnh hưởng nặng bởi thiên tai năm 2015 (cấp 4.400 thùng hàng gia đình, trị giá 4,980 tỷ đồng). Tiếp nhận nguồn lực cứu trợ của các Tổ chức trong nước và Quốc tế 38,5 tỉ đồng, dự kiến sẽ trợ giúp gần 34.000 hộ gia đình tại 14/21 tỉnh bị ảnh hưởng nặng nề nhất của hạn hán và xâm nhập mặn năm 2016.

Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phối hợp với Tập đoàn Tân Hiệp Phát tổ chức chương trình hỗ trợ máy lọc nước mặn thành nước ngọt cho nhân dân vùng hạn mặn với tổng giá trị 2 tỉ đồng (cung cấp 10 máy lọc nước T6000 cho 6 tỉnh ĐBSCL, công suất lọc nước 6000 l/ngày/máy).

công đã chủ động triển khai công tác phòng chống thiên tai ngay từ đầu năm và trong từng trận thiên tai đều có sự phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả.

2. Các địa phương:

- Các địa phương luôn chủ động trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai nên đã giảm đáng kể thiệt hại về người và tài sản. Khi có tình huống thiên tai xảy ra, các địa phương đã huy động cả bộ máy chính trị vào cuộc, phân công các đồng chí cấp ủy phụ trách các địa phương, vùng để chỉ đạo kịp thời hạn chế thiệt hại;

- Đầu tư nâng cấp Văn phòng BCH PCTT&TKCN các cấp để phục vụ công tác tham mưu chỉ đạo điều hành được ngày càng tốt hơn; tiếp tục đẩy mạnh việc tăng cường cơ sở vật chất, nâng cấp, tu sửa các công trình phòng chống thiên tai phục vụ dân sinh, sản xuất như công trình hệ thống đê điều, hồ chứa,...; tổ chức diễn tập, tập huấn PCTT-TKCN quy mô cấp huyện, xã.

- Tổ chức kiện toàn và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp.

- Các tỉnh Trung Bộ, Tây nguyên và Nam Bộ đã quyết liệt triển khai đồng bộ các giải pháp chống hạn hán, xâm nhập mặn, hướng dẫn người dân chuyển đổi mùa vụ, giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thời tiết, đặc biệt là hiện tượng xâm nhập mặn cực đoan tại vùng đồng bằng sông Cửu Long từ cuối năm 2014 đến nay do ảnh hưởng của dòng chảy đầu nguồn suy kiệt,... Xây dựng và triển khai phương án đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân trong trường hợp hạn hán, thiếu hụt nước, xâm nhập mặn; kết hợp với các Bộ, ngành liên quan và các nhà khoa học trong việc đưa công nghệ tưới tiết kiệm nước và các tiến bộ khoa học kỹ thuật khác vào sản xuất; tổ chức nạo vét kênh mương, tu sửa các công trình thủy lợi, khơi thông dòng chảy và đắp đập tạm ngăn mặn, điều chỉnh cơ cấu mùa vụ, giống cây trồng, tuyên truyền nâng cao nhận thức tới người dân về nguy cơ, diễn biến, ảnh hưởng của thiên tai.

3. Hỗ trợ của quốc tế

- Các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ đã hỗ trợ kinh phí mua lương thực, vận chuyển, cung cấp nước sinh hoạt và trang thiết bị lọc nước cho các tỉnh khu vực nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long; khẩn trương thực hiện giải ngân các nguồn vốn cam kết hỗ trợ⁷ nhằm bảo đảm cho công tác phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn và ổn định đời sống, sản xuất của nhân dân.

III. TỔNG HỢP THIẾT HẠI

Trong 06 tháng đầu năm 2016, hạn hán, xâm nhập mặn, rét đậm, rét hại, lốc, sét đã gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản trên diện rộng, tổng hợp số liệu của các địa phương, thiệt hại như sau:

a) Về người: 37 người chết, 05 người mất tích, 108 người bị thương (riêng chết do lốc, sét làm 28 người); 385.779 hộ bị thiếu nước.

⁷ Các tổ chức quốc tế gồm: các cơ quan của Liên hợp quốc, Ngân hàng Phát triển Châu Á – ADB, Ngân hàng Thế giới – WB, các quốc gia trong khu vực, ... đã cam kết hỗ trợ khoảng 14 triệu USD.

b) Về nhà: Nhà sập đổ, cuốn trôi: 665 nhà; Nhà bị ảnh hưởng, tốc mái, xiêu vẹo: 22.677 nhà.

c) Về nông nghiệp: Diện tích lúa bị ngập, hư hại: 324.100ha; diện tích hoa màu bị ngập, hư hại: 49.192 ha; diện tích cây công nghiệp, cây ăn quả bị thiệt hại: 126.849 ha; gia súc chết: 40.266 con; gia cầm chết: 62.496 con; diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị thiếu nước 63.350ha.

d) Về thủy lợi: Chiều dài đê, kè bị sạt lở 1.000m; kênh, mương, bờ sông, bờ biển bị sạt lở: 29.260m.

đ) Về giao thông: Đường giao thông quốc lộ, tỉnh lộ 60m³; đường giao thông nông thôn bị sạt lở: 16.330m³.

e) Về thủy sản: Diện tích nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại: 6.139 ha.

Tổng thiệt hại về tài sản khoảng: 16.897 tỷ đồng.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

IV. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, TỒN TẠI

Tình hình thiên tai trong 06 tháng đầu năm 2016 xảy ra ít về số lượng, mạnh về cường độ. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT - Ủy ban Quốc gia TKCN, các Bộ, ngành Trung ương, sự vào cuộc quyết liệt của các cấp chính quyền ở địa phương, công tác phòng, chống thiên tai đã đạt được nhiều kết quả, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản. Tuy nhiên, trước những diễn biến bất thường của thiên tai như hạn hán, xâm nhập mặn, rét đậm, rét, việc phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai đã bộc lộ nhiều điểm bất cập, khó khăn, tồn tại như sau:

1. Việc triển khai thi hành Luật Phòng, chống thiên tai và các văn bản hướng dẫn còn một số tồn tại, vướng mắc; quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 94/2014/NĐ-CP đã gặp một số khó khăn, vướng mắc nhiều mô hình khác nhau trong việc: thành lập Hội đồng Quy; quản lý quy; kế hoạch thu, chi, sử dụng Quỹ,...

2. Việc lồng ghép phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển ngành, xây dựng đô thị, hạ tầng, bố trí dân cư còn nhiều bất cập và chưa được quan tâm đúng mức; hệ thống thoát nước ở nhiều đô thị còn chưa đảm bảo nên xảy ra ngập lụt trên diện rộng khi có mưa lớn.

3. Công tác dự báo, cảnh báo thiên tai còn hạn chế, nhất là với hạn hán, mưa lớn cục đoạn, lũ, lũ quét, sạt lở đất,... do mạng lưới quan trắc khí tượng, thủy văn còn thiếu; việc đánh giá phân vùng rủi ro thiên tai, xây dựng bản đồ cảnh báo thiên tai đang trong quá trình thực hiện nên hiệu quả sử dụng chưa cao.

4. Nhân lực và trang thiết bị của các cơ quan phòng, chống thiên tai ở Trung ương và địa phương còn nhiều bất cập, tồn tại, đặc biệt là khi có thiên tai lớn xảy ra.

5. Mục nước các hồ chứa các tỉnh Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ ở mức thấp (đạt khoảng 10-50% dung tích thiết kế) do ảnh hưởng của tình trạng hạn hán, thiếu nước kéo dài gây suy kiệt dòng chảy trên các lưu vực sông ảnh hưởng

ngghiêm trọng đến nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và kế hoạch phát điện.

6. Tiến độ triển khai Đề án 1002, các dự án thuộc chương trình củng cố, nâng cấp đê sông, đê biển, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão, di dân vùng bị thiên tai; ứng dụng công nghệ viễn thám trong công tác phòng, chống thiên tai (lũ, sạt lở, hạn hán,...) còn chậm do thiếu nguồn kinh phí.

7. Kinh phí hỗ trợ các địa phương, Bộ, ngành khắc phục hậu quả, thiên tai mới chỉ đáp ứng được một phần so với nhu cầu thực tế, do nguồn dự phòng ngân sách quốc gia hạn chế, mới chỉ xem xét, đề xuất hỗ trợ các tỉnh bị thiệt hại nặng.

V. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 06 THÁNG CUỐI NĂM

Sau những đợt thiên tai lớn, đặc biệt là nắng nóng - hạn hán ở Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ và rét đậm, rét hại khu vực miền Bắc trong thời gian vừa qua, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị chỉ đạo các Bộ ngành và địa phương tập trung thực hiện một số công việc chính như sau:

1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ trọng tâm phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2016 đã được Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng chỉ đạo tại Hội nghị tổng kết công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2015, triển khai nhiệm vụ công tác năm 2016 (Thông báo số 108/TB-VPCP ngày 27/5/2015 của Văn phòng Chính phủ).

2. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Luật Phòng chống thiên tai và các văn bản hướng dẫn: xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai cấp quốc gia, kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai, đặc biệt là triển khai, hành động quyết liệt đến cấp cơ sở (xã, huyện); thành lập và hoạt động Quỹ Phòng, chống thiên tai; rà soát, đánh giá công tác quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng, dân cư, đô thị đảm bảo an toàn với các tình huống thiên tai như hạn hán, lũ lớn, bão mạnh, siêu bão, mưa lớn,...

3. Hướng dẫn địa phương thực hiện Nghị định số 94/2014/NĐ-CP, báo cáo Chính phủ xem xét điều chỉnh một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP và một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai cho phù hợp với thực tế.

4. Rà soát, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án 1002; các dự án thuộc chương trình củng cố, nâng cấp đê sông, đê biển, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão, di dân vùng bị thiên tai; ứng dụng công nghệ viễn thám trong công tác phòng, chống thiên tai (lũ, sạt lở, hạn hán,...); rà soát quy hoạch thủy lợi, sản xuất trong điều kiện biến đổi khí hậu; đẩy mạnh áp dụng khoa học, công nghệ trong tưới tiết kiệm,...

5. Nâng cao năng lực, cơ sở hạ tầng phục vụ dự báo, cảnh báo thiên tai như hạn hán, mưa lớn cực đoan, lũ, lũ quét, sạt lở đất,...; khẩn trương hoàn thành việc đánh giá phân vùng rủi ro, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, sạt lở đất làm cơ sở để các Bộ, ngành, các địa phương thực hiện.

6. Tăng cường năng lực trang thiết bị, cơ sở vật chất, xây dựng lực lượng chuyên nghiệp làm công tác phòng chống thiên tai theo nội dung công văn số 23/TWPCTT ngày 6/4/2016 của Ban Chỉ đạo TWPCTT; ưu tiên bố trí nguồn dự

phòng ngân sách để hỗ trợ các địa phương, các Bộ, ngành kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai ổn định dân sinh, khôi phục sản xuất.

7. Rà soát, chỉ đạo việc lồng ghép phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển ngành, xây dựng đô thị, hạ tầng, bố trí dân cư, hệ thống thoát nước ở nhiều đô thị,...

8. Rà soát phương án và tổ chức diễn tập cứu hộ, cứu nạn; trong đó chú trọng việc phối hợp và bố trí các lực lượng, phương tiện tại những khu vực trọng điểm để huy động kịp thời khi có yêu cầu; khẩn trương hoàn thành Đề án Quy hoạch tổng thể lĩnh vực Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn đến năm 2020 và Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 12/2/2015 ban hành kế hoạch triển khai đề án nêu trên; triển khai thực hiện kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

9. Vận hành hợp lý các hồ chứa thủy điện đảm bảo an toàn công trình, vùng hạ du và cấp nước trong mùa kiệt; rà soát quy hoạch các bãi thải, khu mỏ, hầm lò ngành than, khoáng sản và có phương án xử lý đảm bảo an toàn công trình, khu dân cư lân cận trong các tình huống mưa lũ; dự trữ hàng hóa, nhu yếu phẩm cần thiết, đặc biệt lương thực và nước uống, sẵn sàng cung cấp cho vùng bị thiên tai khi có yêu cầu.

10. Chỉ đạo việc tích nước hợp lý các hồ chứa thủy lợi; xây dựng phương án đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân trong trường hợp hạn hán, thiếu hụt nước; bố trí giống cây trồng hợp lý cho vùng thường xuyên thiếu hụt nước; tổ chức nạo vét kênh mương, tu sửa các công trình thủy lợi, khơi thông dòng chảy và đắp đập tạm ngăn mặn...

11. Kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn của các hồ chứa nước, đê điều và công trình phòng chống thiên tai khác; kiểm tra vận hành các cửa van và thiết bị phục vụ cho xả lũ, phương tiện, vật tư dự phòng để chủ động ứng phó khi có sự cố. Đối với những hồ không đảm bảo an toàn, thực hiện giảm dung tích hoặc không trữ nước vào hồ trong mùa mưa bão.

12. Rà soát, kiểm tra đánh giá xác các định các vị trí, tuyến đường giao thông trọng điểm xung yếu về sạt lở, đặc biệt là đối với các tuyến đường đang thi công để có phương án bố trí lực lượng, phương tiện sẵn sàng khắc phục khi có sự cố; rà soát công tác đăng ký, đăng kiểm, quản lý hoạt động các phương tiện, nhất là các phương tiện vận tải hành khách đảm bảo an toàn trong mùa mưa, lũ.

13. Rà soát, đánh giá các khu dân cư ven sông, suối, xác định khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất làm cơ sở để lập quy hoạch xây dựng hạ tầng, sắp xếp bố trí dân cư ra khỏi khu vực nguy hiểm.

14. Kiểm tra, rà soát hệ thống tiêu thoát nước khu đô thị, các khu tập trung dân cư để chủ động các biện pháp nhằm đảm bảo tiêu thoát nước trong các tình huống mưa, lũ.

15. Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; tăng cường thời lượng phát các bản tin cảnh báo, dự báo và văn bản chỉ đạo của các cấp chính quyền đến từng thôn, bản, người dân.

16. Các Bộ, ngành và địa phương tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, và triển khai tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai công tác phòng, chống thiên tai năm 2016, đề xuất phương hướng nhiệm vụ năm 2017.

17. Các Bộ, ngành khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả do thiên tai; đồng thời phải chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư cần thiết để tham gia việc phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng CP Trịnh Đình Dũng (để b/c);
- Thành viên Ban Chỉ đạo TWPCTT;
- Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp tỉnh;
- Lưu VT, NVTH (03b).

BỘ TRƯỞNG- TRƯỞNG BAN



Cao Đức Phát

Phụ lục
TỔNG HỢP THIẾT HẠI DO THIÊN TAI NĂM 2016

(Tính đến ngày 30/6/2016)

(Kèm theo báo cáo số 75 /BC-TWPCTT ngày 07 tháng 7 năm 2016 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT)

TT	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Triều cường, mưa lớn	Gió mạnh trên biển	Sương muối, rét hại	Hạn hán, xâm nhập mặn	Lốc, sét, mưa đá	Lũ quét, sạt lở đất	Lũ nhỏ	Tổng số
1	THIỆT HẠI VỀ NGƯỜI									
1,1	Số người chết:	người	-	2	-	-	28	6	1	37
1.1.1	Trẻ em	người	-	-	-	-	3	-	-	3
1.1.2	Nữ giới	người	-	-	-	-	11	5	1	17
1,2	Số người mất tích	người	3	-	-	-	-	2	-	5
1.2.2	Nữ giới	người	-	-	-	-	-	1	-	1
1,3	Số người bị thương	người	-	-	2	-	90	16	-	108
2	THIỆT HẠI VỀ NHÀ Ở	triệu đồng	-	-	-	-	-	-	-	-
2,1	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	cái	127	-	-	-	475	63	-	665
2,2	Thiệt hại rất nặng (từ 50% -70%)	cái	7	-	-	-	1.113	45	-	1.165
2,3	Thiệt hại nặng (từ 30% -50%)	cái	6	-	-	-	17.488	97	-	17.591
2,4	Thiệt hại một phần (dưới 30%)		84	-	1	-	2.578	628	-	3.291
2,5	Nhà bị ngập nước	lượt	131	-	-	-	84	415	-	630
6	THIỆT HẠI VỀ NÔNG, LÂM, DIỆM NGHIỆP	triệu đồng	9.037	-	-	-	-	-	-	9.037
6,1	Diện tích lúa	ha	11.799	-	60.340	249.944	3.167	1.060	-	326.310
6.1.1	Diện tích gieo cấy lúa thuần	ha	2.762	-	51.005	247.385	4.238	1.060	-	306.450
6.1.1.1	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	438	-	33.888	137.547	416	256	-	172.544
6.1.2	Diện tích gieo cấy lúa lai	ha	-	-	8.167	2.559	-	-	-	10.726
6.1.2.1	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	-	-	3.505	2.453	-	-	-	5.958
6,2	Diện tích mạ	ha	-	-	6.982	-	12	-	-	6.994
6,3	Diện tích hoa màu, rau màu	ha	-	-	25.930	18.960	3.744	558	-	49.192
6.3.1	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	-	-	4.082	1.898	772	184	-	6.935
6,5	Diện tích cây trồng lâu năm	ha	35	-	6.047	30.522	423	8	-	37.035

TT	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Triều cường, mưa lớn	Gió mạnh trên biển	Sương muối, rét hại	Hạn hán, xâm nhập mặn	Lốc, sét, mưa đá	Lũ quét, sạt lở đất	Lũ nhỏ	Tổng số
6.5.1	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	35	-	-	1.766	-	2	-	1.803
6,6	Diện tích cây trồng hàng năm	ha	-	-	518	-	1.823	-	-	2.341
6.6.1	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	-	-	-	-	10	-	-	10
6,7	Diện tích cây ăn quả tập trung	ha	0	-	5.668	30.522	251	-	-	36.440
6,8	Diện tích rừng hiện có	ha	-	-	51.028	-	6	-	-	51.034
7	THIỆT HẠI VỀ CHĂN NUÔI	triệu đồng	-	-	-	-	-	-	-	-
7,1	Gia súc bị chết, cuốn trôi	con	-	-	36.678	3.494	58	36	-	40.266
7,2	Gia cầm bị chết, cuốn trôi	con	-	-	60.239	316	1.531	410	-	62.496
8	THIỆT HẠI VỀ THỦY LỢI	triệu đồng	-	-	-	-	-	-	-	-
8,1	Đê từ cấp III đến cấp đặc biệt		-	-	-	-	-	-	-	-
8.1.1	Chiều dài bị sạt, nứt, vỡ (ghi rõ chiều dài vỡ)	m	261	-	-	-	-	-	-	261
8,2	Đê từ cấp IV trở xuống, đê bồi, bờ bao		-	-	-	-	-	-	-	-
8.2.1	Chiều dài bị sạt, nứt, vỡ (ghi rõ chiều dài vỡ)	m	-	-	-	-	-	800	-	800
8,3	Kè		-	-	-	-	-	-	-	-
8.3.1	Chiều dài sạt lở, hư hỏng	m	-	-	200	-	-	-	-	200
8,4	Kênh mương bị sạt, trôi, hư hỏng		-	-	-	-	248	-	-	248
8.4.1	Chiều dài	m	22.571	-	-	-	648	926	4.000	28.145
8,5	Đập thủy lợi		-	-	-	-	2	-	-	2
8,8	Bờ biển, bờ sông, suối bị sạt lở		-	-	-	-	-	-	-	-
8.8.1	Chiều dài sạt lở	m	1.100	-	-	-	15	-	-	1.115
9	THIỆT HẠI VỀ GIAO THÔNG	triệu đồng	-	-	-	-	-	-	-	-
9,1	Đường giao thông Trung ương (quốc lộ)		-	-	-	-	-	-	-	-
9.1.3	Khối lượng đất	m ³	-	-	-	-	-	60	-	60
9,2	Đường giao thông địa phương (đường tỉnh, đường huyện, đường xã)		-	-	-	-	256	2	-	258
9.2.1	Chiều dài sạt lở, hư hỏng	m	-	-	-	-	475	6.090	-	6.565
9.2.3	Khối lượng đất	m ³	-	-	7.700	-	4.200	4.400	30	16.330
9.2.4	Khối lượng đá, bê tông, nhựa đường	m ³	-	-	-	-	-	512	-	512

TT	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Triều cường, mưa lớn	Gió mạnh trên biển	Sương muối, rét hại	Hạn hán, xâm nhập mặn	Lốc, sét, mưa đá	Lũ quét, sạt lở đất	Lũ nhỏ	Tổng số
9.2.5	Cầu bị hư hỏng	cái	-	-	-	-	-	1	-	1
9.2.6	Cống bị hư hỏng	cái	-	-	-	-	2	-	-	2
10	THIỆT HẠI VỀ THỦY SẢN	triệu đồng	-	-	-	-	-	-	-	-
10,1	Diện tích nuôi cá truyền thống		10	-	4.227	155	12	32	-	4.436
10.1.1	Diện tích nuôi ao hồ nhỏ	ha	10	-	1.493	155	12	32	-	1.703
10.1.1.1	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	-	-	308	5	-	-	-	313
10,6	Lồng, bè nuôi thủy, hải sản các loại	100m3/lồng	-	-	50	-	1	-	-	51
10.6.1	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	100m3/lồng	-	-	-	-	-	-	-	-
10,7	Phương tiện khai thác thủy, hải sản	chiếc	8	3	-	-	7	-	6	24
11	THIỆT HẠI VỀ THÔNG TIN LIÊN LẠC	triệu đồng	-	-	-	-	-	-	-	-
11,1	Cột Ăng ten bị đổ, gãy	cái	-	-	-	-	-	4	-	4
11,3	Nhà trạm	cái	-	-	-	-	2	-	-	2
12	THIỆT HẠI VỀ CÔNG NGHIỆP	triệu đồng	-	-	-	-	-	-	-	-
12,1	Cột điện bị đổ, gãy	cái	3	-	33	-	217	7	-	260
12,2	Dây điện bị đứt	m	-	-	2.900	-	250	-	-	3.150
14	THIỆT HẠI VỀ NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG	triệu đồng	-	-	-	18.770	-	-	-	18.770
14,1	Diện tích vùng dân cư thiếu nước bị nhiễm mặn	ha	-	-	-	63.350	-	-	-	63.350
14,2	Diện tích vùng dân cư bị ô nhiễm	ha	-	-	-	125	-	-	-	125
14,3	Số hộ thiếu nước sạch sử dụng	hộ	-	-	-	385.779	-	-	-	385.779
	ƯỚC TÍNH TỔNG THIẾT HẠI BẰNG TIỀN	triệu đồng	3.310	-	1.532.577	15.183.463	177.178	-	-	16.896.528